

TAND THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày: 18-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi; ông Vũ Văn Diệm*

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông
Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2016/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: Hậu, Hận; SN: 1980; HKTT: Khóm 1, phường 1, thị xã DH, tỉnh TV; chỗ ở: khu phố TB, phường TB, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước. Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Con ông Nguyễn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C - SN: 1962; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 27-2-2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại: Bà Nguyễn Thị D – SN : 1985 (có mặt)*
HKTT: tổ 1, kp. TB, p. TB, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước
- *Người làm chứng : Nguyễn Văn E – SN : 1992 (vắng mặt)*
HKTT: Ấp 4, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 2 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn A, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84H1- 028.85 đến khu vực khách sạn “ Hùng vương” thuộc phường TB, thị xã ĐX để chạy xe ôm. Lúc này có 01 người khách khoảng 40 tuổi không rõ nhân thân lai lịch đến yêu cầu bị cáo chở đến khu vực trường dân tộc nội trú thì bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe chở người đàn ông trên, khi đến

trước Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ mạng lưới thông minh Smartnet thuộc tổ 1, khu phố PC, phường TP, thị xã ĐX thì dừng lại cho người khách xuống và trả tiền xe ôm cho bị cáo số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Tại đây bị cáo nhìn vào Công ty thấy có 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Hp 240G4 inter core i3- 500U @ GH2 RAM 4GB của chị Nguyễn Thị D để ở trên bàn làm việc không có người trông coi, bị cáo đi vào công ty dùng tay giật dây sạc máy tính xách tay (Laptop) mang ra, khi đến gần khu vực để xe thì bị anh Trần Văn E là nhân viên của Công ty truy hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Hp 240G4 inter core i3- 500U @ GH2 RAM 4GB, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 84H1- 028.85; 01 ví da bên trong có 02 giấy chứng minh mang tên Nguyễn Văn F và Nguyễn Văn G, số tiền 350.000đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng không rõ hiệu, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo, 02 nón bảo hiểm, 01 áo xanh tay dài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Đồng Xoài kết luận như sau: 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Hp 240G4 inter core i3- 500U @ GH2 RAM 4GB đã qua sử dụng trị giá: 4.000.000 Đồng(*bốn triệu đồng*).Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐX đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 84H1- 028.85 là tang vật vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐX đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã DH, tỉnh Trà Vinh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Chị D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 66/Ctr- VKS ngày 22 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 33, 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo A mức án từ 12-15 tháng tù.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 2 năm 2017, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 84H1-028.85 chạy xe ôm đến trước Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ mạng lưới thông minh Smartnet thuộc tổ 1, khu phố PC,

phường TP, thị xã ĐX thì dừng lại cho người khách xuống và trả tiền xe ôm cho bị cáo A số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Tại đây bị cáo nhìn vào Công ty thấy có 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Hp 240G4 inter core i3- 500U @ GH2 RAM 4GB của chị Nguyễn Thị D để ở trên bàn làm việc không có người trông coi, bị cáo đi vào công ty dùng tay giật dây sạc máy tính xách tay (Laptop) mang ra, khi đến gần khu vực để xe thì bị anh Trần Văn E là nhân viên của Công ty truy hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; lời khai của người bị hại; người làm chứng; vật chứng vụ án; kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai trước phiên tòa; phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thị D là 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Hp 240G4 inter core i3- 500U @ GH2 RAM 4GB đã qua sử dụng theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; Xét về năng lực hành vi dân sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận, có thái độ ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại hết cho bị hại; Do vậy được hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại là chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án :

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha Sirius biển kiểm soát: 84H1-028.85 mà bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản là tang vật trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*” khác xảy ra tại xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐX đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã DH, tỉnh Trà Vinh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên HĐXX không đặt vấn đề để xử lý.

[6.2] Đối với 01 ví da màu nâu, số tiền 350.000đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng không rõ hiệu, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo, 02 nón bảo hiểm, 01 áo xanh tay dài là tài sản của bị cáo không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6.3] Đối với 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn F và Nguyễn Văn G là do bị cáo nhặt được, hiện nay cơ quan điều tra không tìm được người sở hữu và không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có một thẻ nhớ là vật chứng ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản do chị Nguyễn Thị D giao nộp, đây là tài sản riêng của chị D. Vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu để sử dụng.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh : Tuyên bố: **bị cáo Nguyễn Văn A** (Tên gọi khác: **Hậu, Hận**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điều 33, 45, điểm g,p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A **1 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-2-2017

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng vụ án : Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tuyên trả lại cho bị cáo A 01 ví da màu nâu, số tiền 350.000đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng không rõ hiệu, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo, 02 nón bảo hiểm, 01 áo xanh tay dài.

4.2 Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 phong bì niêm phong bên trong có một thẻ nhớ.

4.3 Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn F và Nguyễn Văn G.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001507; quyển số 0031 ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐX, tỉnh BP*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 21, 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TX Đồng Xoài;
- THADS TX Đồng Xoài;
- Công an TX Đồng Xoài
- Các đương sự;
- Lưu HS.